

Bản án số: **133/2020/HSPT**

Ngày: 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Trần Q Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo **Hoàng Mạnh Q** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 21-01-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo Hoàng Mạnh Q, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1987, tại Quảng Bình; Nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ công an phường V; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Q và bà Trần Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đặng Văn P**, Luật sư, Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư Khánh Hòa; Địa chỉ: N: Có mặt;

- Bị hại: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, Hoàng Mạnh Q đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Q tung tin nói dối bản thân là Đội phó đội Cảnh sát điều tra hình sự công an thành phố N, có mối quan hệ quen biết ông Lê Tuấn T (Giám đốc Sở giáo dục Khánh Hòa) nên có khả năng lo “chạy án” tại các phiên tòa xét xử hình sự phúc thẩm, giám đốc thẩm và lo đấu thầu, thuê mặt bằng trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa và mặt bằng K8 trường Đại học N. Với phương thức và thủ đoạn này, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2017, Hoàng Mạnh Q đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Quốc T với tổng số tiền 980.000.000đ. Cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 4/2017, thông qua Lê Văn L (đã bỏ đi khỏi địa phương), Hoàng Mạnh Q biết ngày 14/7/2017 anh Trần Quốc T bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Q đến gặp anh T tự giới thiệu bản thân là Đội phó đội Cảnh sát điều tra hình sự công an thành phố N có khả năng lo minh oan cho anh T tại phiên tòa hình sự phúc thẩm với điều kiện anh T phải đưa cho Q số tiền 150.000.000đ để lo thuê Luật sư và sử dụng vào các chi phí khác. Sau khi anh T đưa tiền, Q sử dụng số tiền trên cho mục đích cá nhân mà không thực hiện như cam kết với anh T. Sau phiên tòa hình sự phúc thẩm, cũng với phương thức thủ đoạn tương tự (lo minh oan cho anh T tại phiên tòa Thượng thẩm), Q tiếp tục chiếm đoạt thêm của anh T 50.000.000đ.

- Khoảng tháng 5/2017, biết anh T có nhu cầu thuê mặt bằng để kinh doanh buôn bán quần áo, Q nói dối anh T là Q có mối quan hệ quen biết với ông Lê Tuấn T (Giám đốc sở giáo dục tỉnh Khánh Hòa) nên lo được việc đấu thầu thuê mặt bằng của trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa với số tiền 120.000.000đ, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp Khánh Hòa với số tiền 300.000.000đ và mặt bằng K8 trường Đại học N với số tiền 300.000.000đ. Để anh T thêm tin tưởng, Q làm giả “Bản cam kết thực hiện hợp đồng” với nội dung: Ông Lê Tuấn T (Giám đốc Sở giáo dục tỉnh Khánh Hòa) có trách nhiệm phải bàn giao mặt bằng K8 trường Đại học N cho Q trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 18/9/2017 và đưa cho anh Q cất giữ để làm tin. Sau khi nhận từ anh T số tiền 720.000.000đ, Q không làm bất cứ động thái nào như đã cam kết thỏa thuận với anh T mà sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân. Ngoài ra, Q còn yêu cầu anh T đưa thêm 60.000.000đ nói là để chi phí cho việc đấu thầu thuê ba mặt bằng nói trên. Đến ngày 06/11/2017, không thấy Q thực hiện việc đấu thầu thuê mặt bằng như đã cam kết, anh T nghi ngờ và buộc Q ký vào 03 Giấy nhận tiền từ anh T với số tiền 720.000.000đ.

Đối với đối tượng Lê Văn L hiện không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Bị cáo biết anh T thông qua Lê Văn L. Để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân (thuê quán cà phê để kinh doanh), mặc dù không có khả năng nhưng bị cáo đã nói dối anh T là có thể lo minh oan cho anh T trong vụ án “Cố ý gây thương tích” làm cho anh T tin tưởng đưa cho bị cáo số tiền 200.000.000đ. Ngoài ra, theo lời L nói với bị cáo, bị cáo nói với anh T là bị cáo có mối quan hệ quen biết với ông Lê Tuấn T (Giám đốc Sở Giáo dục) có thể đấu thầu thuê mặt bằng để kinh doanh. Để anh T tin tưởng, bị cáo đã soạn một Bản cam kết thực hiện hợp đồng giữa ông Lê Tuấn T với bị cáo (theo nội dung L nói với bị cáo), lấy mẫu chữ ký của ông T ở trên mạng và mẫu chữ ký của ông A (trưởng Công an phường V) đưa cho L. Ngày hôm sau, L đưa lại cho bị cáo Bản cam kết do bị cáo soạn trước đó, trên đó đã có chữ ký của ông T, chữ ký xác nhận của ông A làm cho anh T tin tưởng đưa cho bị cáo nhiều lần với số tiền 780.000.000đ. Thực tế bị cáo không liên hệ với ông T, không có việc ông T cam kết cho bị cáo thuê mặt bằng và bị cáo không thuê các mặt bằng như cam kết với anh T. Tổng số tiền bị cáo đã nhận của anh T là 980.000.000đ, bị cáo đã sử dụng số tiền này để kinh doanh quán cà phê, đưa cho anh Nguyễn Thành N, bà Phan Thị Phương N (để lo chi phí cho luật sư trong việc bào chữa cho anh T), đưa cho Lê Văn L và Trà Trọng V. Sau đó gia đình anh T nhiều lần gặp bị cáo đòi tiền, bị cáo đã trực tiếp bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho anh T số tiền 1.346.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo cho là bị cáo không cố ý lừa anh T nhưng xác nhận các lời khai tại cơ quan điều tra là đúng sự thật, bị cáo không bị ép cung, mớm cung. Bị cáo cho là Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo thấy được sai phạm của mình và mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Quốc T khai tại cơ quan điều tra: Sau khi bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Lê Văn L đưa anh đến gặp Hoàng Mạnh Q và nói Q là người có thể giúp mình oan cho anh. Q giới thiệu là đội phó đội cảnh sát hình sự và nói anh đưa cho Q 150.000.000đ trả cho luật sư và các chi phí khác để lo cho việc anh được minh oan. Anh đã đưa cho Q số tiền trên nhưng đến phiên tòa phúc thẩm vẫn không có luật sư tham gia và Tòa án vẫn xét xử anh với mức án 01 năm tù. Anh gọi điện cho Q để đòi tiền thì Q nói sẽ lo cho anh ở phiên tòa thượng thẩm. Sau đó, L và Q nói anh đưa thêm 200.000.000đ để lo cho luật sư và các chi phí ở phiên tòa thượng thẩm, anh không đồng ý thì Q nói anh đưa thêm 50.000.000đ cũng được và nói anh chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thành N. Anh đã chuyển số tiền 50.000.000đ vào tài khoản trên nhưng vẫn không được tòa án đưa ra xét xử.

Tháng 5/2017, Q nói với anh là có quen biết ông Lê Tuấn T (Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo Khánh Hòa) có một số mặt bằng cho đấu thầu thuê với mức

giá: Mặt bằng Trường trung cấp Kinh tế: 120.000.000đ; Mặt bằng trường N 2: 300.000.000đ; Mặt bằng K8 Trường Đại học N: 300.000.000đ và đưa cho anh Bản cam kết thực hiện hợp đồng giữa ông Lê Tuấn T với Hoàng Mạnh Q ghi ngày 18/9/2017 (có chữ ký xác nhận và đóng dấu của Công an phường V). Thấy có Bản cam kết này nên anh tin tưởng đưa cho Q số tiền 720.000.000đ. Ngoài ra, theo yêu cầu của Q, anh còn đưa cho Q 60.000.000đ để Q lo chi phí cho việc đấu thầu. Sau khi anh đi thi hành bản án 01 năm tù của tòa án anh mới biết Q nhận tiền của anh nhưng không làm gì để minh oan hay thực hiện việc đấu thầu thuê mặt bằng như đã cam kết với anh nên vợ anh là Nguyễn Thị Hà T đã làm đơn tố giác Q đến cơ quan điều tra. Sau đó Q đã bồi thường cho anh số tiền 1.346.000.000đ nên anh có đơn bãi nại cho Q, không yêu cầu bồi thường gì thêm và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Q.

Tại phiên tòa, anh Trần Quốc T đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và khai không còn nhớ chi tiết sự việc nhưng khẳng định các lời khai của anh tại cơ quan điều tra trước đây là đúng sự thật, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đối với các khoản tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh.

Chị Nguyễn Thị Hà T trình bày tại cơ quan điều tra: Chị là vợ của anh Trần Quốc T, vợ chồng chị đã đưa tiền cho Hoàng Mạnh Q theo lời của Q là để minh oan cho anh T và để giúp anh T đấu thầu thuê mặt bằng kinh doanh đúng như lời trình bày của anh T.

Ông Trần Thanh Truyền trình bày: Ông là cha của Trần Quốc T và được vợ chồng anh T kể lại việc Q nhận tiền của vợ chồng anh T nhưng không thực hiện các nội dung cam kết với anh T. Sau đó, Q đã xác nhận toàn bộ sự việc và trả lại tiền cho anh T.

Ông Nguyễn Thành N khai tại cơ quan điều tra là: Ông quen biết Hoàng Mạnh Q từ năm 2014. Trong năm 2017, Q nhiều lần mượn tiền của ông sau đó Q có trả nợ cho ông bằng việc chuyển khoản từ một chủ tài khoản tên Trần Quốc T vào tài khoản của ông số tiền 50.000.000đ. Ông không biết Trần Quốc T là ai mà chỉ nghe Q nói Q mượn tiền của bạn để trả cho ông. Ông không ông nhận tiền để lo minh oan cho T như Q trình bày.

Bà Phan Thị Phương N khai tại cơ quan điều tra: Trước đây biết Hoàng Mạnh Q là công an phường V và không biết Trần Quốc T. Do tình cờ thấy T ở cơ quan Tòa án, được Q nói cho biết T bị Tòa án xét xử 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và cho xem đoạn video có liên quan đến T. Sau đó, Q và T có gặp bà và được bà đưa đến văn phòng luật sư K để được tư vấn. Tại Văn phòng luật sư Kim Ngân, T được luật sư giải thích và làm giúp đơn kháng cáo nhưng sau đó T không đến Văn phòng luật sư để lấy đơn. Bà không nhận khoản tiền nào từ T, Q như Q trình bày.

Anh Trà Trọng V trình bày tại cơ quan điều tra: Trước đây anh có đưa Chứng minh công an nhân dân cho Q để Q pho to làm thủ tục vay giúp tiền cho anh. Anh nhiều lần nhờ Q giới thiệu người cho vay tiền để anh vay. Sau khi vay tiền anh đã đưa tiền cho Q để Q trả lại tiền vay. Ngoài ra anh không nhận từ Q khoản tiền nào để thuê mặt bằng cho Q như Q trình bày.

Bà Trần Thị Q trình bày: Bà là mẹ của Hoàng Mạnh Q. Sau khi gia đình T đến đòi tiền, bà đã gặp và tự nguyện bồi thường thay cho Q số tiền 1.300.000.000đ. Bà không có yêu cầu gì đối với Q về việc đã bồi thường thay cho Q.

Ông Lê Tuấn T trình bày tại Cơ quan điều tra: Trường Đại học N và Trường Trung cấp Kinh tế không thuộc quyền quản lý của Sở Giáo dục Khánh Hòa. Trường N 2 ở đường Lê Thành Phương, N do Sở Giáo dục Khánh Hòa quản lý nhưng Sở không có chủ trương cho thuê hay đấu thầu cho thuê mặt bằng. Ông không biết Hoàng Mạnh Q là ai. Chữ ký trong Bản cam kết thực hiện hợp đồng đề ngày 18/9/2017 giữa ông với Hoàng Mạnh Q tại Công an phường V không phải là chữ ký của ông.

Ông Nguyễn Tấn A trình bày: Công an phường V không xác nhận vào Bản cam kết thực hiện hợp đồng đề ngày 18/9/2017 giữa ông Lê Tuấn T với Hoàng Mạnh Q. Việc Q sử dụng con dấu tên của ông và dấu của Công an phường V để đóng vào tài liệu nói trên ông không biết. Chữ ký trong Bản cam kết nói trên không phải chữ ký của ông.

Tại Bản kết luận giám định số 34/GĐTP/2018 ngày 24/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung “*Công an TP. N * Công an phường V” dưới mục “Chứng thực của chính quyền địa phương” trên “Bản cam kết thực hiện hợp đồng” đề ngày 18/9/2017 so với các mẫu con dấu thu thập trên các giấy tờ, tài liệu của Công an phường V là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “Trung tá Nguyễn Tấn A” dưới mục “Chứng thực của chính quyền địa phương” trên “Bản cam kết thực hiện hợp đồng” đề ngày 18/9/2017 so với các mẫu chữ ký của ông Nguyễn Tấn A trên các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên “Lê Tuấn T” dưới mục “Bên A” trên “Bản cam kết thực hiện hợp đồng” đề ngày 18/9/2017 so với các mẫu chữ ký của ông Lê Tuấn T trên các tài liệu mẫu do cơ quan điều tra thu thập không phải do cùng một người ký ra.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 21-01 -2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định.

1. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 174, các Điểm b, s, v Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Hoàng Mạnh Q 09 (chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (03/4/2019).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người liên quan.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 bị cáo Hoàng Mạnh Q làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Bị cáo Hoàng Mạnh Q vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, Hoàng Mạnh Q đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Q tung tin nói dối bản thân là Đội phó đội Cảnh sát điều tra hình sự công an thành phố N, có mối quan hệ quen biết ông Lê Tuấn T (Giám đốc Sở giáo dục Khánh Hòa) nên có khả năng lo “chạy án” tại các phiên tòa xét xử hình sự phúc thẩm, giám đốc thẩm và lo đầu thầu, thuê mặt bằng trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa và mặt bằng K8 trường Đại học N. Với phương thức và thủ đoạn này, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2017, Hoàng Mạnh Q đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Quốc T với tổng số tiền 980.000.000đ.

[2] Với hành vi và hậu quả như trên, bị cáo Hoàng Mạnh Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 4 Điều 174, Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng pháp luật. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù theo Khoản 4 Điều 174 BLHS là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần được xem xét, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có cơ sở được chấp nhận.

[3] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Mạnh Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 21-01 -2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 174, các Điểm b, s, v Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Hoàng Mạnh Q 09 (chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (03/4/2019).

* Về án phí: bị cáo Hoàng Mạnh Q, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành